

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quyết định số 330-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
 - Căn cứ các quy định khác có liên quan và tình hình thực tiễn của địa phương;
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định Chương trình làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm của Tỉnh ủy; Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng

của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

4. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo, cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

5. Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương và của tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ.

Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp tỉnh và bầu cử đại biểu Quốc hội tại tỉnh.

6. Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có). Thành lập các Tiểu ban Đại hội Đảng bộ tỉnh.

7. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng quý, hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

10. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, cụ thể:

10.1. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định.

10.2. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng.

10.3. Cho ý kiến, chủ trương đối với những vấn đề chiến lược, lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, các chương trình đặc biệt quan trọng của địa phương:

a) Cho ý kiến về mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong việc lập, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng và một số quy hoạch quan trọng khác theo quy định hoặc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

b) Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, ngân sách 6 tháng, hằng năm của tỉnh; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh, định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

c) Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và điều chỉnh trong trường hợp biến động chỉ tiêu sử dụng đất từ 500 ha trở lên.

d) Kế hoạch đầu tư công trung hạn và các công trình, dự án trọng điểm; việc điều chỉnh trong trường hợp thay đổi danh mục, tổng mức vốn trung hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Cho chủ trương về phương án vay vốn nước ngoài, vay vốn trong nước, việc phát hành trái phiếu của chính quyền địa phương.

e) Quyết định các chủ trương, biện pháp và cơ chế, chính sách quan trọng, đặc thù, thuộc thẩm quyền cấp tỉnh để phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

10.4. Cho ý kiến, chủ trương đối với việc đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của tỉnh trước khi cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư:

a) Các dự án trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các dự án đầu tư công nhóm A theo quy định pháp luật về đầu tư công.

c) Các dự án đầu tư ngoài ngân sách, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư có tổng mức đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên.

d) Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở ngoài ngân sách có quy mô dân số từ 5.000 người trở lên và các dự án đầu tư ngoài ngân sách khác có quy mô sử dụng đất từ 100 ha trở lên đối với các phường và 500 ha tại các xã.

đ) Các dự án chuyên mục đích sử dụng đất có diện tích: Đất lúa từ 50 ha trở lên; rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 30 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển từ 300 ha trở lên; rừng sản xuất từ 500 ha trở lên.

e) Các dự án có liên quan đến lợi ích của số đông Nhân dân, được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa do Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo, trình xin ý kiến.

g) Cho ý kiến về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án trong trường hợp thay đổi mục tiêu, tăng quy mô diện tích đất sử dụng, tổng vốn đầu tư thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật, chuyên nhượng dự án có yếu tố liên quan đến quốc phòng, an ninh hoặc thu hồi, chấm dứt hoạt động các dự án theo thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Quy chế này.

11. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

12. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

13. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ Hội nghị Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cơ quan thay mặt Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Đảng bộ giữa 2 kỳ Hội nghị của Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1. Quyết định triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Hội nghị Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của tình hình Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ.

4.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.2. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và thống nhất quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị trong tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

4.3. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

4.4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định.

4.5. Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm và tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ. Xem xét, cho ý kiến việc phong quân hàm theo phân cấp. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy.

4.6. Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án chuẩn bị nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đối với đại hội các đảng bộ trực thuộc. Chuẩn bị các dự thảo văn kiện, Đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ tiếp theo, trình Tỉnh ủy cho ý kiến, báo cáo Trung ương xem xét, quyết định. Kiện toàn, thay đổi, bổ sung thành viên các Tiểu ban Đại hội Đảng bộ tỉnh. Thành lập các Ban Chỉ đạo theo quy định của Trung ương, yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

4.7. Ban hành quy chế làm việc mẫu của các đảng ủy cơ sở và chi bộ thuộc đảng bộ. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc đảng bộ và cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế.

4.8. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng do Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy báo cáo:

7.1. Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân (trừ trường hợp cơ chế, chính sách đã được Trung ương quy định, hướng dẫn cụ thể); chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển. Cho ý kiến về các nội dung trước khi trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét theo thẩm quyền.

7.2. Cho chủ trương về việc sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức trong nước từ 10 tỷ đồng trở lên (trừ các trường hợp đã được Trung ương quy định, phân bổ cụ thể) và nguồn hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

7.3. Cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công hằng năm và điều chỉnh trong trường hợp thay đổi danh mục, tổng mức vốn năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn trong trường hợp không làm thay đổi danh mục, tổng mức vốn trung hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trường hợp ngân sách Trung ương bổ sung hỗ trợ có mục tiêu.

7.4. Cho ý kiến, chủ trương đối với việc đầu tư dự án trước khi cấp có thẩm quyền chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án sau:

a) Các dự án đầu tư công nhóm B có tổng mức đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên theo quy định pháp luật về đầu tư công.

b) Các dự án đầu tư ngoài ngân sách, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư có tổng vốn đầu tư từ 500 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng.

c) Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở ngoài ngân sách có quy mô dân số từ 2.000 người đến dưới 5.000 người và các dự án đầu tư ngoài ngân sách khác có quy mô sử dụng đất từ 10 ha đến dưới 100 ha trở lên đối với các phường và từ 100 ha đến dưới 500 ha đối với các xã.

d) Các dự án chuyên mục đích sử dụng đất có diện tích: Đất lúa từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng đặc dụng dưới 30 ha, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 10 ha đến dưới 30 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 300 ha; rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 500 ha.

đ) Các dự án khai thác khoáng sản, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả trường hợp tận thu, thu hồi khoáng sản trong các dự án khác).

e) Các dự án có sử dụng đất Nhà nước thuộc địa bàn, lĩnh vực ưu đãi đầu tư, được miễn tiền sử dụng đất, không phải đấu giá (trừ các dự án nông nghiệp).

g) Các dự án có tính chất nhạy cảm, liên quan đến lĩnh vực quốc phòng - an ninh, dân tộc, tôn giáo, lợi ích của số đông Nhân dân, có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống Nhân dân, môi trường, cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa.

h) Cho ý kiến về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án trong trường hợp thay đổi mục tiêu, tăng quy mô diện tích đất sử dụng, tổng vốn đầu tư thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật, chuyển nhượng dự án có yếu tố liên quan đến quốc phòng, an ninh hoặc thu hồi, chấm dứt hoạt động các dự án theo thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Quy chế này.

7.5. Cho ý kiến về chủ trương đối với mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu để lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xã tại các xã, phường biên giới, đặc khu, quy hoạch chung khu chức năng, đề án nâng loại đô thị, Chương trình phát triển nhà ở, danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

7.6. Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7.7. Cho chủ trương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh phức tạp, có mức độ lây lan nhanh, tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội.

7.8. Cho ý kiến về các chính sách thu hút, khuyến khích, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, ... đối với học sinh, sinh viên và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trên địa bàn tỉnh.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

9. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, Đảng bộ tỉnh theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng (nếu có).

11. Tham gia ý kiến với Trung ương trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến tỉnh.

12. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị.

13. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

Thường trực Tỉnh ủy gồm Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình làm việc hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại tỉnh hoặc khi lãnh đạo yêu cầu cấp ủy đến báo cáo, làm việc.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại Hội nghị Tỉnh ủy theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết gồm:

4.1. Về tổ chức, cán bộ

a) Quyết định thẩm tra đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

b) Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, chỉ định, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, giao phụ trách hoặc giao quyền các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Kiện toàn, thay đổi, bổ sung thành viên theo cơ cấu các Ban Chỉ đạo của tỉnh.

c) Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các cơ quan, tổ chức thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

d) Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

đ) Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

e) Quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng hoặc truy tặng Huy hiệu Đảng theo quy định và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả vào kỳ họp gần nhất. Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (trừ cấp trưởng, cấp phó của Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị.

g) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chỉ định bổ sung cấp ủy viên cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy đúng quy định.

h) Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước, nước ngoài, đi nước ngoài về việc riêng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Cho ý kiến mở các lớp lý luận chính trị, bồi dưỡng, đào tạo ngoài kế hoạch đã được phê duyệt.

i) Cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, cho thôi giữ chức vụ, từ chức,

miễn nhiệm và tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ. Xem xét, cho ý kiến việc phong quân hàm theo phân cấp. Xét, quyết định tặng bức trướng của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc.

k) Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khoẻ và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

l) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết. Quyết định chuyển giao các tổ chức đảng, đảng viên ngoài phạm vi các đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

m) Ban hành quyết định, kế hoạch xem xét, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền.

4.2. Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại

a) Cho ý kiến về Chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

b) Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn tỉnh, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 7 trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn tỉnh.

c) Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

d) Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

đ) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4.3. Về kinh tế - xã hội

a) Xem xét, cho ý kiến về các nội dung, vấn đề kinh tế - xã hội trước khi trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét theo thẩm quyền.

b) Cho ý kiến đối với việc đầu tư một số dự án trước khi trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét theo thẩm quyền.

c) Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố bạn, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện hợp được Thường trực Tỉnh ủy, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện).

d) Cho ý kiến về tình hình thực hiện các dự án chậm triển khai mà dư luận xã hội quan tâm và các dự án tác động lớn đến môi trường, cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa; tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh.

đ) Cho chủ trương giải quyết về công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ đối với các vụ việc do thiên tai, dịch bệnh gây ra ảnh hưởng lớn đến tính mạng và tài sản của Nhân dân.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy viên (kể cả Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không viết, nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về chuẩn mực đạo đức cách mạng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị công tác và nơi cư trú.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Thực hiện chế độ tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc chuẩn bị, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát về việc thực hiện các nghị quyết, kết luận, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến đóng góp đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

Bí thư Tỉnh ủy là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy về những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân trong tỉnh và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 7; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của tỉnh; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ, nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ tỉnh.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của tỉnh; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị

quyết, chỉ thị của Đảng và hoạt động của Tỉnh ủy theo quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của tỉnh và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy ở cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức mình phụ trách theo quy chế làm việc và chức trách, nhiệm vụ được giao. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh để lãnh đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy có liên quan đến nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

6. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

7. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện việc tiếp, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Trung ương và của cấp tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cùng Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư Tỉnh ủy khi Bí thư Tỉnh ủy đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy; công tác phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể thuộc: lĩnh vực nội chính, công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách.

5. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để đánh giá công việc đã triển khai và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Tỉnh ủy.

Định kỳ hằng quý, chủ trì hội nghị giao ban của Thường trực Tỉnh ủy với các cơ quan khối nội chính.

6. Làm Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh theo quy định của Đảng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy.

8. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc và sự phân công của Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Chỉ đạo báo cáo xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của tỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy.

5. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc và sự phân công của Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài chức trách, nhiệm vụ được quy định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên trong Ủy ban nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và Nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo công tác xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong cơ quan hành chính nhà nước, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh; trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; phối hợp với Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng để xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy.

6. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc và sự phân công của Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng với Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy và của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Trực tiếp phụ trách Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng; công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng. Trực tiếp chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Định kỳ hằng quý, chủ trì hội nghị giao ban của Thường trực Tỉnh ủy về công tác dân vận của các cơ quan cấp tỉnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy.

5. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc và sự phân công của Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng cùng với Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công như sau:

1. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và các lĩnh vực được phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

2. Trực tiếp phụ trách Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh; công tác kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Phối hợp với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy.

5. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc và sự phân công của Bí thư Tỉnh ủy.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 12. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân từng đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 13. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, hằng tháng (có thể điều chỉnh khi cần thiết).

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ động phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Từng đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân để nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

Điều 14. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ ba tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Tỉnh ủy viên đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy đột xuất. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường lệ 01 lần/tháng, họp đột xuất khi cần thiết, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Tỉnh ủy viên được mời dự hội nghị Tỉnh ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương không phải là Tỉnh ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

Căn cứ nội dung cuộc họp, mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Mời đại diện các ban đảng Trung ương được phân công theo dõi Đảng bộ tham dự; nắm tình hình hoạt động, tình hình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; tiếp nhận thông tin, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị Hội nghị Tỉnh ủy, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ Hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa đồng chí Bí thư Tỉnh ủy với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy hoặc với các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy để xử lý công việc đột xuất, quan trọng, nhạy cảm.

Định kỳ một tháng một lần hoặc khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị giao ban với lãnh đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh để nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện, đôn đốc thực hiện các chỉ đạo theo nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 của Quy chế này.

4. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ Hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày làm việc (tài liệu về nhân sự trước 02 ngày làm việc) để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 03 ngày làm việc đối với Hội nghị Tỉnh ủy và trước 02 ngày làm việc đối với Hội nghị Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

5. Đối với các dự án do Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến phải đảm bảo các nội dung sau:

5.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch của tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, mục tiêu, định hướng phát triển đô thị.

5.2. Sự phù hợp, đảm bảo về hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương và phát triển bền vững của dự án đầu tư.

5.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, nhu cầu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư, giải pháp bảo vệ môi trường.

5.4. Những tác động liên quan đến đời sống dân sinh và xã hội của dự án như: trường học, bệnh viện, dân số, việc làm,... (nếu có).

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hàng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy.

3. Từng đồng chí Tỉnh ủy viên phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 16. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hóa theo quy định và được gửi

đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành.

Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo gửi văn bản xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản (*trừ nội dung công tác cán bộ phải biểu quyết bằng phiếu kín theo quy định*), khi có trên 1/2 Tỉnh ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như là ý kiến của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được văn bản hóa thành thông báo, kết luận; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì sẽ tổ chức họp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định. Các kết luận tại Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tại Hội nghị sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết của Đảng được văn bản hóa bằng văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác được phân công (trừ những quyết định có liên quan đến Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương chức).

5. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ký một số văn bản để triển khai công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh; ký thông báo ý kiến, kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 17. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại Hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Các đồng chí Tỉnh ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt Đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 18. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Triển khai, quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân tham gia giám sát, phản biện. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân vi phạm theo quy định.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 19. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, tùy vào tình hình thực tế, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với một số Ban Thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

3. Các đồng chí Tỉnh ủy viên căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ,

đảng viên và quần chúng Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

4. Hằng tháng, Bí thư Tỉnh ủy tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân.

5. Các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị, lễ kỷ niệm,... chủ động mời, đăng ký trước với Văn phòng Tỉnh ủy để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy phân công dự, tránh cùng một lúc, một nơi, nhiều đồng chí lãnh đạo tỉnh thăm và làm việc, dự hội nghị, lễ kỷ niệm tại một ngành, địa phương.

Điều 20. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy (sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm, hoặc trừ trường hợp có chỉ đạo khác); báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY,
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Điều 21. Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Trung ương. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 22. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Trung ương theo quy định.

2. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 23. Với các cấp ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác trực thuộc Trung ương; với Đảng ủy Quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức và cấp ủy trực thuộc Trung ương, Đảng ủy Quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định; cụ thể:

1. Với Đảng ủy Quốc hội

- Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội tại tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

- Lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khóa mới.

- Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

- Lãnh đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương; xây dựng Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Với Đảng ủy Chính phủ

- Lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Chính phủ đối với chính quyền địa phương.

- Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế tại địa phương.

- Lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương.

- Xem xét, quyết định đề trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng.

- Nắm tình hình Nhân dân; tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

- Đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì Tỉnh ủy quyết định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong sạch, vững mạnh.

4. Với Quân ủy Trung ương

Tỉnh ủy phối hợp trong lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Quân ủy Trung ương và thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tại địa phương.

5. Với Đảng ủy Công an Trung ương

Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự và xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng công an nhân dân trên địa bàn tỉnh.

6. Với Đảng ủy Quân khu 7

- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy viên Quân khu (trừ quyền ứng cử); thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy chế làm việc của Đảng ủy Quân khu; tham gia Đảng ủy Quân khu từ khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định và thôi tham gia Đảng ủy Quân khu khi thôi giữ chức vụ tương ứng.

- Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Quân khu về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

7. Với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân và xây dựng lực lượng bộ đội biên phòng ở địa phương vững mạnh.

Điều 24. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chủ động thẩm định, tham mưu, đề xuất các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách do các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trình để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, các cấp ủy, tổ chức đảng trong hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Đảng và Quy chế làm việc này. Cụ thể:

3.1. Quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh thực hiện theo Điều 6 Quy định số 257-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố.

3.2. Quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 6 Quy định số 260-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

3.3. Quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy: Hội đồng nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện theo Điều 5 Quy định số 255-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Điều 25. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy thực hiện chế độ hội ý tập thể, nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực Tỉnh ủy; thảo luận và thống nhất những nội dung sẽ đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

Đối với các công việc hằng ngày: Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến để xử lý kịp thời theo thẩm quyền, nhiệm vụ được phân công. Nếu xét thấy vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy thì trao đổi, hội ý, thống nhất bằng hình thức phù hợp để chỉ đạo giải quyết.

Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan (do Thường trực Tỉnh ủy quyết định).

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy.

Thường trực Tỉnh ủy thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của các thành viên trong Thường trực Tỉnh ủy; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, dự án đầu tư...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 26. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, mà trực tiếp, thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan nhà nước; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực Tỉnh ủy định kỳ hàng quý hoặc đột xuất tổ chức giao ban, làm việc với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và lãnh đạo các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh để nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo đối với các nhiệm vụ trọng tâm, những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm, phát sinh. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ động, kịp thời báo cáo, đề xuất; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này. Quá trình thực hiện, Tỉnh ủy xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Binh*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương (để phối hợp),
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (để thực hiện),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (để thực hiện),
- Các sở, ban, ngành tỉnh (để thực hiện),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên (để thực hiện),
- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Y Thanh Hà Niê Kdăm